

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HS-ST  
Ngày 16 - 4 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Sỹ Trứ.

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Đẹp.

Bà Trương Thị Thu Hà.

Ông Võ Đức Thành.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Hoàng K, sinh năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: khóm F, Phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1973 và bà Lê Nguyễn Kim L, sinh năm 1979; bị cáo có vợ tên Lê Ngọc Q, sinh năm 1997 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023, có mặt.

2. Phạm Hữu K1, sinh năm 2000 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp T, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước E, sinh năm 1968 và bà Phạm Thị Phụng T, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023, có mặt.

3. Bùi Văn N, sinh năm 2002 tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Bùi Thị T1, sinh năm 1981, không rõ tên cha; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023, có mặt.

4. Nguyễn Văn S, sinh năm 1998 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024, có mặt.

5. Phạm Hoàng B, sinh năm 2002 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Chí D, sinh năm 1976 và bà Lê Mộng T4, sinh năm 1978; tiền án: không; tiền sự: ngày 05/5/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024, có mặt.

6. Lê Vũ P, sinh năm 1991 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng C, sinh năm 1967 và bà Trần Thị N1, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên Dư Cẩm T5, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2024, có mặt.

7. Thạch Trung T7 (tên gọi khác: Chú C1), sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Khơmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Thành N2, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Bà Lê Thị Thu T6, là Luật sư Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B là người bào chữa cho các bị cáo Bùi Hoàng K, Lê Vũ P, có mặt.

2. Ông Trần Thái B1, là Luật sư Công ty L4, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B là người bào chữa cho các bị cáo Thạch Trung T7, Bùi Văn N, Phạm Hoàng B2, có mặt.

3. Ông Vũ Ngọc Tuấn A, là Luật sư Văn phòng L5, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B là người bào chữa cho các bị cáo Phạm Hữu K1, Nguyễn Văn S, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đinh Minh Đ, sinh năm: 2000, nơi cư trú: thôn D, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp L, xã L, huyện B tỉnh Bình Dương, vắng mặt khi xét xử, có mặt khi tuyên án.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đỗ Thị Kim T8, sinh năm 2001, có mặt.

2. Ông Trần Nhật A1, sinh năm 2002, vắng mặt.

3. Ông Lê Vũ L2, sinh năm 1989, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Hoàng K, Phạm Hữu K1, Bùi Văn N, Nguyễn Văn S, Phạm Hoàng B2, Lê Vũ P và Thạch Trung T7 có mối quan hệ là bạn bè quen biết nhau trong thời gian làm việc chung tại quán K2 thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Vào khoảng 22 giờ ngày 12/4/2022, K cùng với K1 đến quán Ô1 thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương uống bia. Sau đó có N, S, B2, P và T7 đi đến quán Ô Chiều tham gia uống bia cùng K và K1. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì N, S, B2, P và T7 đi về trước, còn lại K và K1 tiếp tục uống bia đến 00 giờ 30 phút ngày 13/4/2022 thì nghỉ. Lúc này, K1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) do K mượn của bạn (không rõ) chở K đi về ngang qua quán nhậu 379 trên đường D thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì thấy ông Đinh Minh Đ đang ngồi uống bia cùng với Đỗ Thị Kim T8, Trần Nhật A1 và Lê Vũ L2 nên K dừng lại chửi nhóm của Đ và thách thức đánh nhau. Thấy vậy, Đ cùng với T8, A1 và L2 bực tức lao vào dùng tay đánh nhau với K1 và K. Bị đánh, K bỏ chạy còn K1 bị Đ, T8, A1 và L2 dùng tay chân đánh vào vùng mắt và đầu bị trầy xước chảy máu nên K1 đi về quán K2. Lúc này, N, S, P, B2 và T7 thấy K1 bị chảy máu nên hỏi thì K1 kể lại sự việc bị nhóm của Đ đánh. Thấy vậy, S nói T7 lấy xe ô tô biển số 61A - 920.89 để chở tất cả đến quán ăn 379 tìm nhóm của anh Đ đánh trả thù cho K1, tất cả đồng ý. Tính mở khóa xe ô tô, P đi vào nhà kho của quán lấy 03 ống tuýp kim loại dài khoảng 80-90 cm bỏ vào cốp xe ô tô biển số 61A - 920.89, N đi đến khu vực trước cổng quán K2 lấy 01 tuýp bằng kim loại, dài khoảng 70cm có sẵn cầm lên ngồi bên ghế phụ xe ô tô, S và K1 ngồi hàng ghế phía sau, T7 điều khiển xe ô tô chở N, S và K1 đến quán ăn C2. Riêng P cầm 01 cây kéo, cán bằng nhựa màu đen, mũi bằng kim loại màu đen đang để trên bàn của quán và B2 lấy 01 cây kéo, cán bằng nhựa màu đen, mũi bằng kim loại màu đen ở nhà bếp của quán K2, P và B mỗi người lấy 01 xe mô tô của khách đến quán K2 (không rõ biển số) điều khiển đi theo sau xe ô tô của T7 để đến quán ăn C2. Khi đang đi Tính thấy K đi bộ trên đường D nên dừng xe ô tô để K đi cùng. Khi đến gần quán ăn C2 (cách khoảng 50m) thì T7 dừng xe ô tô lại để tất cả đi xuống xe. Cùng lúc này, P và B2 mỗi người điều khiển một xe mô tô chạy đến, P đi đến mở cốp xe ô tô lấy 01 ống tuýp kim loại dài khoảng 80cm đưa cho K giữ, S nhặt 01 thanh kim loại, dài khoảng 70cm và K1 nhặt 01 cây xẻng cán bằng gỗ hình tròn, mũi bằng kim loại dài khoảng 1m ở bên đường. Lúc này, K1 cầm xẻng, K cầm ống tuýp kim loại, N cầm ống tuýp kim loại, S cầm thanh kim loại, B2 cầm kéo và Phong cầm theo một cây kéo lao vào đuổi đánh nhóm của Đ. Khi N, K1, K, S, B2 và Phong cầm hung khí đuổi theo nhóm của Đ thì K1 giật lấy cây kéo trên tay của B2 đuổi theo Đ, T8, A1 và L2 về phía vườn trà dọc theo đường NC phía sau quán ăn C2. Trong lúc đuổi, N bị ngã làm rơi ống tuýp bằng kim loại, N tiếp tục đuổi theo dùng tay nắm cổ áo và đánh 02 cái trúng vào vai của Đ, Đ vùng chạy một đoạn thì bị té ngã xuống đất còn T8, A1 và L2 bỏ chạy đi về. Lúc này, K1 lao đến dùng kéo đâm liên tiếp 03 nhát từ trên xuống trúng vào lưng, bụng và ngực phía bên phải của Đ rồi K1 vút cây kéo xuống đất. K1 tiếp tục dùng xẻng đánh 02 cái từ trên xuống trúng vào đầu và bụng của Đ. K lao đến dùng ống tuýp bằng kim loại đánh mạnh 02 cái trúng vào tay phải và chân trái của Đ làm Đ bị thương. Thấy vậy, T7 điều khiển xe mô tô chở S, N, K1 và K, còn P và B2 điều khiển xe mô tô chạy theo sau cùng đi về. Riêng Đ được người dân xung quanh đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B cấp cứu.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 647/2022/GDPY ngày 13/9/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận đối với Đinh Minh Đ ghi nhận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương đầu vùng thái dương - chằm trái 1,7 x 0,2cm, sọc lành.

+ Vết thương ngực phải 01 x 0,5cm, 02 vết thương vùng lưng phải 2 x 1cm và 1,5 x 0,5cm, thâu ngực trần khí tràn máu màng phổi phải lượng ít, điều trị nội khoa.

+ Vết thương cạnh rốn phải 4 x 0,3cm, thâu bụng thủng ruột non, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng ruột non, vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn 17 x 1cm, sọc lành.

+ Chấn thương lách độ I, điều trị bảo tồn.

+ Bàn tay phải: vết thương mặt lưng đốt xa ngón III 1,3 x 0,1 cm, vết thương mặt lưng đốt giữa ngón IV 1,2 x 0,1 cm. Gãy kín xương bàn III, IV, V, đã phẫu thuật kết hợp xương bàn III, IV, V, vết mổ mu bàn tay 4,5 x 0,4cm và 2,5 x 0,4cm, sẹo lành, hiện tại còn hạn chế vận động ngón III, IV.

+ Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái 1,2 x 0,5cm, sẹo lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 51% (năm mươi một phần trăm).

- Kết luận khác: cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết thương đầu vùng thái dương - chẩm trái: chiều từ trên xuống, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Vết thương ngực phải, 02 vết thương lưng phải, thấu ngực trần khí, tràn máu màng phổi phải lượng ít: vết thương ngực phải chiều nằm hơi chệch xuống từ phải sang trái, hướng từ phải sang trái. 02 vết thương lưng phải chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước. Các vết thương này bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

+ Vết thương cạnh rốn phải, thấu bụng thủng ruột non: chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

+ Chấn thương lách độ I, điều trị bảo tồn: khả năng do vật tày tác động vào vùng bụng trái gây ra.

+ Vết thương mặt lưng đốt xa ngón III bàn tay phải, mặt lưng đốt giữa ngón IV: Bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

+ Chấn thương gãy kín xương bàn III, IV, V tay phải: chấn thương gãy xương kín (không có vết thương ngoài da tương ứng), khả năng do vật tày gây ra.

+ Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái: bờ không rõ, khả năng do vật tày gây ra.

+ Sung nề thái dương trái đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Tại Công văn số 45/CV-PY ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B nhận định: trường hợp thương tích của bị hại Đinh Minh Đ nếu không điều trị cấp cứu kịp thời, khả năng sẽ dẫn đến tình trạng shock do viêm phúc mạc cấp, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

Về vật chứng: 01 tuýp bằng kim loại, dài khoảng 70cm; 02 cây kéo, cán bằng nhựa màu đen, mũi bằng kim loại màu đen; 01 ống tuýp kim loại dài khoảng 80cm; 01 cây xẻng cán bằng gỗ hình tròn, mũi bằng kim loại dài khoảng 1m; 02 ống tuýp kim loại; 01 cầm thanh kim loại. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã bỏ trên đường tàu thoát nên không thu giữ được.

Cáo trạng số: 56/CT-VKSBD-P2, ngày 20 tháng 01 năm 2025, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố các bị cáo Bùi Hoàng K, Phạm Hữu K1, Bùi Văn N, Nguyễn Văn S, Lê Vũ P, Phạm Hoàng B2 và Thạch Trung T7 về tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và xác định trong vụ án có đồng phạm nhưng

mang tính giản đơn, trong đó bị cáo bị cáo K1, bị cáo K là người trực tiếp thực hiện hành vi, các bị cáo khác là đồng phạm giúp sức. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện bồi thường theo yêu cầu bị hại; bị cáo K đã bồi thường một phần trách nhiệm dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Hoàng K mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo Phạm Hữu K1 mức hình phạt từ 10 năm đến 11 năm tù, xử phạt bị cáo Bùi Văn N mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Lê Vũ P mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng B2 mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Thạch Trung T7 mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và bị hại.

Về xử lý vật chứng: do vật chứng không thu hồi được nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại các khoản tổng cộng 252.000.000 đồng. Các bị cáo đề nghị tách phần bồi thường riêng cho từng bị cáo, mỗi bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 36.000.000 đồng.

*Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Hoàng K, Lê Vũ P, Luật sư Lê Thị Thu T6 trình bày lời bào chữa:* Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo K, bị cáo P. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong vụ án bị hại cũng có lỗi, bị cáo K đã bồi thường một phần thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho K hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng cho P hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt cách bị cáo mức thấp nhất.

*Người bào chữa cho các bị cáo Thạch Trung T7, Bùi Văn N, Phạm Hoàng B2, Luật sư Trần Thái B1 trình bày lời bào chữa:* các bị cáo Thạch Trung T7, Bùi Văn N, Phạm Hoàng B2 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm giúp sức, không có ý thức tước đoạt tính mạng của bị hại Đ. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo T7, N, B về tội “Giết người” với tình tiết có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là chưa hợp lý, đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá hành vi các bị cáo đã thực hiện.

*Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Hữu K1, Nguyễn Văn S, Luật sư Vũ Ngọc Tuấn A trình bày lời bào chữa:* Người bào chữa chia sẻ với thương tích của bị hại do các bị cáo gây ra, thay mặt các bị cáo xin lỗi bị hại. Người bào chữa thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo Phạm Hữu K1, Nguyễn Văn S. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bị cáo K có xích mích lời qua, tiếng lại với nhóm bị hại Đ dẫn đến Đ và những người khác đánh K1 gây thương tích, từ đó dẫn đến nhóm bị cáo cùng nhau đến đánh Đ. Trong vụ án này bị hại Đ cũng có một phần lỗi và đã bị Cơ quan điều tra đề nghị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo nhận thức còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm e, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo mức thấp nhất.

*Bị hại trình bày:* Bị hại không có mâu thuẫn gì với các bị cáo, sự việc là do bị cáo K có hành vi chửi bới, thách đố đánh nhau với nhóm bị hại nên xảy ra sự việc bị hại và

một số người khác xô xát với bị cáo K1. Sau đó khoảng 15 phút thì thấy các bị cáo kéo đến dùng hung khí đánh bị hại gây thương tích nhiều nơi trên cơ thể, bị hại bất tỉnh 10 ngày mới tỉnh lại; theo kết luận giám định thì bị hại bị thương tích là 51%, hiện nay các vết thương chưa lành hẳn. Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 252.000.000 đồng, gồm tiền công bị mất trong thời gian không làm việc, tiền công người nuôi dưỡng, tổn thất về tinh thần, tiền thuốc..., bị hại đồng ý để riêng từng bị cáo bồi thường cho bị hại mỗi bị cáo phải bồi thường 36.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng: các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin lỗi bị hại, xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/4/2022, tại khu vực phía sau quán ăn 379 đường N, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Các bị cáo Phạm Hữu K1, Bùi Hoàng K, Nguyễn Văn S, Phạm Hoàng B2, Lê Vũ P, Thạch Trung T7 và Bùi Văn N có hành vi dùng kéo đâm 03 nhát trúng vào vùng lưng, vùng bụng và vùng ngực phía bên phải, dùng xẻng đánh 02 cái từ trên xuống trúng vào vùng đầu và vùng bụng, dùng ống tuýp bằng kim loại đánh nhiều cái vào vùng đầu, vùng chân, tay của ông Đinh Minh Đ làm ông Đ bị thương, khi thấy bị hại bất tỉnh thì các bị cáo mới ngừng đánh.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 647/2022/GĐPY ngày 13/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận đối với Đinh Minh Đ với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 51%. Cơ chế hình thành thương tích:

Vết thương đầu vùng thái dương - chẩm trái: chiều từ trên xuống, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra; vết thương ngực phải, 02 vết thương lưng phải, thấu ngực trần khí, tràn máu màng phổi phải lượng ít; 02 vết thương lưng phải chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước; vết thương cạnh rốn phải, thấu bụng thủng ruột non bờ sắc gọn, chiều nằm ngang, hướng từ trước ra sau, các vết thương này khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Chấn thương lách độ I, điều trị bảo tồn: khả năng do vật tày tác động vào vùng bụng trái gây ra.

Vết thương mặt lưng đốt xa ngón III bàn tay phải, mặt lưng đốt giữa ngón IV, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Chấn thương gãy kín xương bàn III, IV, V tay phải: chấn thương gãy xương kín (không có vết thương ngoài da tương ứng), khả năng do vật tày gây ra.

Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái: bờ không rõ, khả năng do vật tày gây ra.

Sưng nề thái dương trái đã lành, không còn dấu tích nên không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Như vậy các vết thương, cơ chế hình thành vết thương trên cơ thể bị hại Đ phù hợp với lời khai và hung khí các bị cáo sử dụng tác động gây ra.

[3] Mâu thuẫn, xô xát giữa bị hại Đ và bị cáo K1 đã chấm dứt, bị hại K1 đã ra về; bị hại Đ và các bị cáo khác còn lại không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là kéo bằng kim loại đâm nhiều nhất vào vùng bụng, vùng ngực; dùng xẻng, ống tuýp bằng kim loại đánh vào vùng đầu, vùng chân, tay của bị hại. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của người khác. Tại Công văn số 45/CV-PY ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B nhận định thương tích của bị hại Đinh Minh Đ do các bị cáo gây ra nếu không điều trị cấp cứu kịp thời, khả năng sẽ dẫn đến tình trạng shock do viêm phúc mạc cấp, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức hành vi dùng kéo, xẻng, ống tuýp bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại có thể gây thiệt hại về tính mạng của họ nhưng vẫn cố ý phạm tội, việc bị hại không chết là nguyên nhân khách quan ngoài ý muốn của các bị cáo. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân và vai trò của của bị cáo.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo Phạm Hữu K1 là người trực tiếp dùng kéo đâm vào vùng lưng, vùng bụng và vùng ngực, dùng xẻng đánh vào đầu bị hại, bị cáo Bùi Hoàng K dùng ống tuýp đánh bị hại; khi bị hại bị bất tỉnh không còn phản ứng thì các bị cáo Bùi Văn N vẫn tiếp tục dùng chân, tay đánh bị hại; các bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Hoàng B, Lê Vũ P1, Thạch Trung T7 là đồng phạm giúp sức. Do đó tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo K1, bị cáo K, bị cáo N là cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Phạm Hoàng B có nhân thân xấu, đã bị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại đối với bị cáo K1, do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

[5] Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phạm Hữu K1, Bùi Hoàng K, Bùi Văn N, Nguyễn Văn S, Phạm Hoàng B, Lê Vũ P, Thạch Trung T7 về tội “Giết người” thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lời trình bày của người bào chữa Vũ Ngọc Tuấn A cho các bị cáo Phạm Hữu K1, Nguyễn Văn S và trình bày của người bào chữa Lê Thị Thu T6 cho các bị cáo Bùi Hoàng

K, Lê Vũ P là có căn cứ một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên không chấp nhận, trường hợp này chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và chỉ áp dụng cho bị cáo Phạm Hữu K1.

Người bào chữa Trần Thái B1 cho các bị cáo Thạch Trung T7, Bùi Văn N, Phạm Hoàng B2 cho rằng các bị cáo T7, N, B không phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, lời trình bày này của người bào chữa là không có căn cứ, không phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Hành vi của Đinh Minh Đ, Đỗ Thị Kim T8, Lê Vũ L2 và Trần Nhật A1 dùng tay không đánh nhau với Bùi Hoàng K và Phạm Hữu K1 làm cho K1 bị bầm mắt, chảy máu đầu (chấn thương phần mềm), hiện tại vết thương đã lành, không ảnh hưởng gì đến sức khỏe nên bị cáo K1 không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ, T8, L2 và A1. Tuy nhiên, hành vi này đã vi phạm vào điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đề nghị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Minh Đ, Đỗ Thị Kim T8, Lê Vũ L2 và Trần Nhật A1 về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Hoàng K đã bồi thường một phần thiệt hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Hữu K1 phạm tội do có một phần lỗi của bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại Đinh Minh Đ thống nhất thỏa thuận ngoài số tiền 10.000.000 đồng bị cáo K đã bồi thường, mỗi bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 36.000.000 đồng, thỏa thuận này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về vật chứng của vụ án: Các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: tuýp bằng kim loại, cây kéo, cây xẻng ...sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã vứt bỏ trên đường tàu thoát do không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

Đối với xe ô tô biển số 61A - 920.89 mà bị cáo T7 sử dụng để chở các bị cáo khác trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra xe do bà Phạm Thị L1 đứng tên chủ sở hữu, bà L1 giao xe T7 chạy grap và không biết T7 sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe trên cho bà L1 là phù hợp.

[11] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu K1, Bùi Hoàng K, Bùi Văn N, Nguyễn Văn S, Phạm Hoàng B, Lê Vũ P, Thạch Trung T7 phạm tội “Giết người”.

### 1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng K 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2023.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu K1 10 (mười) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2024.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng B 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2024.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ P 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2024.

Xử phạt bị cáo Thạch Trung T7 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2024.

### 2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Phạm Hữu K1, Bùi Hoàng K, Bùi Văn N, Nguyễn Văn S, Phạm Hoàng B, Lê Vũ P, Thạch Trung T7 mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Đinh Minh Đ số tiền 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng (tổng cộng các bị cáo phải bồi thường số tiền là 252.000.000 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

### 3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phạm Hữu K1, Bùi Hoàng K, Bùi Văn N, Nguyễn Văn S, Phạm Hoàng B, Lê Vũ P, Thạch Trung T7 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT1);
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (cấp Lý lịch tư pháp);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (7);
- Bị cáo (7);
- Bị hại;
- Người bào chữa (3);
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (14);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 50

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Sỹ Trứ**

